

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HS-ST

Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kim Thái Long

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 4/4, đường Bông S, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Võ Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số: 630/QĐ-TA ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T1 với thời hạn 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 08/5/2020, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Tại Quyết định số: 530/QĐ-TA ngày 06/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T1 với thời hạn 15 (mười lăm) tháng tính từ ngày 09/6/2016, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Đặng Thanh Tr, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khu phố Cầu X, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp 1, xã Nhị Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Hậu V, xã Hậu Th, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: Ấp 1, xã Nhị Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Đức D, sinh năm 2003 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/3/2022, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 59U1-009.38 trên Quốc lộ 1 hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Long An để tìm người dân sơ hở trong quản lý tài sản giật bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh T1 thấy bà Lê Thị Thanh Th điều khiển xe mô tô biển số 63B1-764.58 chở bà Đặng Thanh Tr phía sau có đeo túi xách màu đen, logo YSL dây màu vàng, hình mắc xích bên tay phải, đang chạy phía trước cùng chiều. T1 chạy xe đuổi theo đến đoạn đường gần Khu công nghiệp Vĩnh Lộc thuộc ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì tăng ga vượt lên bên phải xe mô tô biển số 63B1-764.58, tay phải cầm lái, tay trái giật mạnh túi xách màu đen của bà Tr đang đeo làm dây đeo túi xách bị đứt. T1 giật được túi xách thì tăng ga xe bỏ chạy, bà Th liên tri hô và điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, ông Lê Đức D đang chạy xe trên đường nghe tiếng tri hô liền điều khiển xe đuổi theo T1 thì T1 ném túi xách xuống đường, chạy đến cổng chào thị trấn Bến Lức bị té ngã xuống đường, cùng lúc này ông D, bà Th và bà Tr giữ T1 cùng phương tiện giao cho Công an thị trấn Bến Lức.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 túi xách da màu đen, có chữ YSL màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích, trị giá 19.000đồng; 01 bóp da màu đen, trị giá 5.000đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen, trị giá 2.520.000đồng; tổng trị giá là 2.544.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thanh Tr trình bày: Ngày 26/3/2022, bà Tr bị bị cáo T1 giật 01 túi xách da màu đen, có chữ YSL màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích. Trong túi xách có các tài sản của bà Tr gồm: 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen; 01 (một) căn cước công dân tên Đặng Thanh Tr; tiền Việt Nam 250.000đồng. Các tài sản này, bà Tr đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức trả lại. Về trách nhiệm dân sự, bà Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; về trách nhiệm hình sự, bà Tr đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thanh Th trình bày: Ngày 26/3/2022, bà Th chở bà Tr đi trên đường thì bị bị cáo T1 giật 01 túi xách của bà Tr. Trong túi xách có các tài sản của bà Th gồm: 01 (một) căn cước công dân tên Lê Thị Thanh Th; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Thị Thanh Th. Các tài sản này, bà Th đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức trả lại. Bà Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBL ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp tạo thu nhập nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thanh Tr và bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên đề nghị không xét đến.

- Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hayate, biển số 59U1-00938;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, dạng lưới trai;

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về giá; không yêu cầu định giá lại.

Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra

và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo T1 khai nhận tại tòa, do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/3/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59U1-009.38 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Long An tìm người dân chạy xe trên đường, sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật. Khi đến huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo phát hiện bà Tr điều khiển xe mô tô biển số 63B1-764.58 chở bà Tr phía sau có đeo 01 (một) túi xách màu đen đang chạy phía trước cùng chiều. Bị cáo chạy xe đuổi theo, khi đến đoạn đường gần Khu công nghiệp Vĩnh Lộc thuộc ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì tăng ga vượt lên bên phải xe mô tô biển số 63B1-764.58, tay phải cầm lái, tay trái giật mạnh túi xách màu đen của bà Tr đang đeo làm dây đeo túi xách bị đứt. Sau khi bị cáo giật được túi xách của bà Tr, bị cáo tăng ga xe bỏ chạy thì bị bà Tr và người dân đuổi theo bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng với bản chất tham lam, động cơ mục đích vụ lợi; bị cáo lợi dụng việc bà Tr sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã dùng xe mô tô biển số 59U1-009.38 là phương tiện nguy hiểm, nhanh chóng tiếp cận với mục đích giật lấy túi xách của bà Tr, sau đó tăng ga bỏ chạy nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Tr trị giá 2.794.000đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là quyền về tài sản của bà Tr. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; cha mẹ bị cáo mất sớm, bị cáo sống chung với ông bà, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình; tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi để giao trả cho bị hại.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương; bản thân bị cáo từng bị Tòa án 02 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không nhìn nhận hành vi của bị cáo, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy

nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc tạo thu nhập nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thanh Tr, bà Lê Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng, tang vật của vụ án:

01 (một) túi xách da màu đen, có chữ YSL màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng, hình mắc xích. Trong túi xách có các tài sản gồm: 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen; 01 (một) căn cước công dân tên Đặng Thanh Tr; tiền Việt Nam 250.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho bà Tr là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

01 (một) căn cước công dân tên Lê Thị Thanh Th; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Thị Thanh Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho bà Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hayate, biển số 59U1-00938 của bị cáo T1 dùng làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, dạng lưỡi trai của bị cáo T1, không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/3/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 22/12/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hayate, biển số 59U1-00938;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, dạng lưỡi trai;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2022)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông